TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN NÔNG NGHIỆP-TÀI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH THỰC TẬP NGHỀ CHĂN NUÔI
NĂM HỌC 2022 -2023

Căn cứ vào Khung chương trình đào tạo ngành Chăn nuôi Khóa 60, 61

Căn cứ vào Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Bộ môn Thuỷ sản và Chăn nuôi xây dựng kế hoạch triển khai công tác thực tập nghề chăn nuôi cho sinh viên khóa 60, 61 ngành Chăn nuôi như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1.1. Mục đích

- Thực tập nghề là giai đoạn cuối của quá trình đào tạo trước khi sinh viên tốt nghiệp, theo phương châm giáo dục *"Học đi đôi với hành, nhà trường gắn liền với xã hội, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất"* nhằm rèn luyện kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ cho sinh viên trong hoạt động thực tiễn.

- Thực tập nghề tập rèn nghề chăn nuôi (8 TC)***;*** Thực tập nghề chăn nuôi 1 (10TC) là cơ hội để sinh viên tham gia thực tế sản xuất từ đó ap dụng được các kiến thức đã học để quản lý, xử lý, kiểm soát các quy trình kỹ thuật chăm sóc, sinh sản, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi

- Thông qua đợt thực tập rèn nghề tại cơ sở, sinh viên được củng cố và nâng cao cao khả năng tư duy và giải quyết vấn đề; phẩm chất cá nhân và kỹ năng nghề nghiệp; khả năng làm việc nhóm, lãnh đạo nhóm cũng như thể hiện thành thạo kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi. Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai được quy trình kỹ thuật chăm sóc, sinh sản, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi

- Kết quả thực tập của sinh viên là cơ sở để nhà trường đánh giá chất lượng đào tạo một cách toàn diện về chính trị tư tưởng, kỹ năng và chuyên môn nghiệp vụ nhằm không ngừng đáp ứng tốt hơn yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực xã hội, cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1.2. Yêu cầu

- Sinh viên biết vận dụng những kiến thức đã học trong Nhà trường vào thực tiễn công tác tại các cơ sở

- Dưới sự hướng dẫn của giảng viên và của đơn vị thực tập, sinh viên phải hoàn thành một bản báo cáo thực tập rèn nghề theo yêu cầu và nội dung thực tập. Điểm báo cáo thực tập này là điểm của một học phần tương đương với 8 tín chỉ (đối với khoá 60) và 10 tín chỉ (đối với khoá 61).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

2.1. Ban lãnh đạo Viện, trợ lý đào tạo, Bộ môn

- Xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện công tác thực tập nghề cho sinh viên trên cơ sở khung chương trình đào tạo và kế hoạch năm học của Nhà Trường.

- Căn cứ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và Quy định tạm thời định mức kinh phí thực tập nghề nghiệp năm học 2016-2017 số 3983/TB-ĐHV ngày 14/11/2014 của Hiệu trưởng nhà trường, phối hợp với phòng Kế hoạch tài chính và các phòng ban chức năng xây dựng dự toán mức kinh phí thực tập;

- Phổ biến nội quy thực tập cho sinh viên, thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động thực tập của sinh viên suốt thời gian thực tập;

- Cử cán bộ hướng dẫn sinh viên thực tập; Xét sinh viên đủ điều kiện thực tập.

- Lập danh sách sinh viên đủ điều kiện thực tập, thông báo cho sinh viên về việc đăng ký địa điểm thực tập, tổng hợp đơn vị thực tập theo đơn đăng ký của sinh viên;

- Căn cứ vào đơn đăng ký và nguyện vọng của sinh viên, lập danh sách các đoàn thực tập, thông báo cho sinh viên, giải quyết thắc mắc của sinh viên về vấn đề thực tập;

- Xây dựng tài liệu, hồ sơ thực tập cho sinh viên, phát tài liệu và hồ sơ thực tập và hướng dẫn cho sinh viên;

- Phân công nhóm trưởng nhóm thực tập lập danh sách gửi về Trường qua phòng đào tạo để ra Quyết định thực tập;

2.2. Giảng viên được phân công hướng dẫn sinh viên thực tập

- Nhận kế hoạch thực tập và hướng dẫn sinh viên thực tập theo nhóm được phân công hướng dẫn, hướng dẫn sinh viên về quy trình thực tập, các công việc cần triển khai, viết báo cáo thực tập, kiểm tra hoạt động báo cáo thực tập của sinh viên.

- Báo cáo tình hình thực tập của sinh viên cho Ban lãnh đạo Viện;

- Đánh giá kết quả thực tập của sinh viên thông qua báo cáo thực tập.

2.3. Sinh viên

- Nắm bắt tình hình thực tập theo thông báo của Viện;

- Đăng ký địa điểm thực tập; Nhận các hồ sơ tài liệu liên quan đến vấn đề thực tập;

- Tham gia thực tập tại các đơn vị đăng ký và được phân công;

- Viết bài thu hoạch thực tập và nhật ký thực tập đúng thời hạn;

- Chấp hành đúng Quy định thực tập của nhà trường và tại nơi thực tập.

III. KẾ HOẠCH VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

3.1. Kế hoạch thực hiện

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện/ địa điểm thực tập
1	SV đăng ký học và đăng ký địa điểm thực tập Liên hệ các địa điểm thực tập cho sinh viên	Trước 20/8/2022	Sinh viên, GVHD
2	Ra Quyết định cử các đoàn thực tập cho sinh viên	Từ 22-26/08/2022	Phòng Đào tạo

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Người thực hiện/ địa điểm thực tập
3	Họp triển khai công tác thực tập cho sinh viên; Phổ biến quy chế, nội quy khi đi thực tập.	Từ 29-30/8/2022	BLĐ Viện, Bộ môn, TLĐT; GVHD
4	Tìm hiểu cơ sở thực tập (cơ sở triển khai đồ án) Hình thành đồ án tốt nghiệp cho cá nhân	29/8 - 05/09/2022	- Trang trại khách hàng, Công ty cổ phần Hải Nguyên. - Chi nhánh 1, Công ty TNHH Darby - CJ Genetics
5	Thực hành quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối tượng chăn nuôi	06/9 – 6/10/2022	
6	Hình thành ý tưởng, thiết kế được quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi	06/9 – 20/9/2022	
7	Triển khai quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi	20/9 – 20/11/2022	
8	Viết và hoàn thiện báo cáo Phỏng vấn đồ án	21/11 – 30/12/2022	Bộ môn

3.2. Phạm vi, thời gian và địa điểm thực tập

- Phạm vi áp dụng đối với sinh viên khóa 60, 61 ngành Chăn nuôi
- Thời gian: Từ 29/8/2022 đến 20/11/2022
- Địa điểm: Trang trại khách hàng, Công ty cổ phần Hải Nguyên; Chi nhánh 1, Công ty TNHH Darby - CJ Genetics

3.3. Phân công giảng viên phụ trách

TT	Họ và tên giáo viên hướng dẫn	Số SV hướng dẫn	Ghi chú
1	Lê Minh Hải	4	
2	Tạ Thị Bình	4	
3	Hoàng Thị Mai	5	
	Tổng	13	

3.3. Nội dung, kinh phí và cách đánh giá kết quả

3.3.1. Nội dung

Nội dung thực tập nghề chăn nuôi đầy đủ tất cả quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi và hình thành ý tưởng, thiết kế được quy trình kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và phòng bệnh từng đối chăn nuôi. Cụ thể như sau:

1) Tìm hiểu tổng quan về cơ sở thực tập

- Vị trí địa lý
- Bố trí mặt bằng
- Cơ cấu tổ chức

2) Tìm hiểu về hệ thống quản lý trong trang trại

- Quản lý nhân sự
- Quản lý giống
- Quản lý đàn

3) Tìm hiểu, khảo sát về thiết kế, xây dựng chuồng trại

- Khảo sát kiểu chuồng, kết cấu chuồng, phương pháp quản lý tiểu khí hậu chuồng nuôi

- Khảo sát các thiết bị chăn nuôi trong chuồng (hệ thống máng ăn, máng uống, làm mát, sưởi, xử lý chất thải, …).

4) Khảo sát, thực hành quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng

- Khảo sát thức ăn và khẩu phần ăn của từng loại vật nuôi tại cơ sở
- Khảo sát quy trình chăm sóc, nuôi dưỡng từng loại vật nuôi tại cơ sở.
- Thực hành các kĩ năng phối giống, đỡ đẻ cho lợn nái, thiến lợn đực.

5) Khảo sát quy trình vệ sinh thú y

- Quy trình quản lý an toàn sinh học tại trại
- Tình hình dịch bệnh tại trại

6) Xây dựng, vận hành 1 mô hình chăn nuôi

Đồng thời với việc tìm hiểu, khảo sát thực tế tại cơ sở thực tập, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã được học sinh viên tự thiết kế, xây dựng và vận hành 1 mô hình chăn nuôi nhỏ (khoảng 50 – 100 gia cầm thịt/nhóm 3-4 sinh viên). Sinh viên phải chuẩn bị ô chuồng, con giống, thức ăn, hoá chất, thuốc, vacxin, dụng cụ chăn nuôi cơ bản để thiết kế thí nghiệm.

3.3.2. Dụng cụ vật tư và kinh phí thực tập

**** Dụng cụ vật tư***

- Gà giống: 200 con (50 con/nhóm *4 nhóm)
- Thức ăn hỗn hợp cho gà:
- Các loại vắc xin phòng bệnh cho gà:

+ Vắc xin Live Las phòng bệnh Newcastle cho gà: 01 liều/con * 2 lần * 200 con = 400 liều

+ Vắc xin Gumboro I+ phòng bệnh Gumboro cho gà: 01 liều/con * 2 lần * 200 con = 400 liều

+ Vắc xin tụ huyết trùng gia cầm phòng bệnh tụ huyết trùng cho gà: 01 liều/con * 2 lần * 200 con = 400 liều

- Các loại thuốc thú y phòng và trị bệnh cho vật nuôi:

+ Thuốc phòng trị bệnh cầu trùng: NGH-Anticocid: 1 kg/4 nhóm

+ Thuốc phòng trị bệnh đường hô hấp: MEBI FLOR 20: 100ml/nhóm*4 nhóm = 400ml

+ Thuốc phòng trị bệnh đường tiêu hóa: Mebi ampicol: 500g/4 nhóm

- Hóa chất khử trùng chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi: CLEAR: 3 lít/nhóm* 4 nhóm = 12 lít

- Tinh lợn: 1 liều/sinh viên*13 sinh viên = 13 liều

**** Kinh phí thực tập***

- Kinh phí cơ sở thực tập hỗ trợ: Kinh phí triển khai thực tập các nội dung 1 đến nội dung 5 và một phần nội dung 6 (như: ô chuồng thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm, 30%

con giống, 20% thức ăn.

- Kinh phí Nhà trường hỗ trợ: Nội dung 6: thiết kế, xây dựng và vận hành 1 mô hình chăn nuôi nhỏ và thực tập kỹ thuật thụ tinh nhân . Cụ thể như sau:

STT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Gà giống (50 con/nhóm * 4 nhóm = 200 con. Trong đó cơ sở hỗ trợ 60% = 120 con; Kinh phí nhà trường hỗ trợ: 20% =80 con)	con	80	20.000	1.600.000
2	Thức ăn gà (200 con * 2,5 kg/con *2.5 kg thức ăn/1 kg tăng khối lượng = 1250 kg. Trong đó cơ sở hỗ trợ 20% = 250 kg; Kinh phí nhà trường hỗ trợ: 80% = 1000 kg)	kg	1000	16.000	16.000.000
3	NGH-Anticocid	gói	1	137.763	137.763
4	MEBI PLOR 20 100ML	Lọ	4	345.786	1.383.144
5	Live Las 200 liều (Vacxin)	Lọ	2	37.649	75.298
6	GUMBORO I+ 100 liều (Vacxin)	Lọ	4	50.633	202.532
7	Tụ huyết trùng gia cầm 20ml(Vacxin)	Lọ	20	10.500	210.000
8	MEBI AMPICOL Mới 50 G	Gói	10	12.184	121.840
9	CLEAR 1L (sát trùng)	Lọ	12	90.480	1.085.760
10	Tinh lợn (kỹ thuật thụ tinh nhân tạo: 1sinh viên /1 liều *13 sinh viên = 13 liều)	liều	13	300.000	3.900.000
	Tổng				**24.716.337**

3.3.3. Cách đánh giá kết quả thực tập

Đánh giá kết quả thực tập của sinh viên tính theo thang điểm 10 được tính 1 con điểm với trọng số:

- 40% do đơn vị thực tập đánh giá, thông qua các tiêu chí sau:
  + Mức độ chuyên cần : 3 điểm
  + Mức độ tiếp cận các vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập: 5 điểm
  + Đóng góp cho đơn vị thực tập: 2 điểm
- 60% do Bộ môn đánh giá Bài thu hoạch, chuyên đề thực tập, thông qua các tiêu chí sau:

  + Hình thức: (tối đa 2 điểm)
    - Trình bày đẹp rõ ràng, không có lỗi chính tả

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về hình thức của Bộ môn đề ra

+ Nội dung: (tối đa 6 điểm)

- Trình bày được tổng quát về đơn vi thực tập
- Phân tích và đánh giá ý kiến của chính mình về đơn vị thực tập
- Số liệu thu thập chính xác, đầy đủ minh chứng

+ Trả lời câu hỏi: (tối đa 2 điểm)

IV. TỔNG KẾT

- Đánh giá ưu nhược điểm về cơ sở vật chất, cán bộ tại các cơ sở thực tập đảm bảo để phục vụ hướng dẫn nghề nghiệp cho sinh viên như thế nào;

- Đánh giá ý thức, thái độ, kỹ năng, mức độ hoàn thiện các nội dung, thời gian thực tập của sinh viên;

- Họp tổng kết, trao đổi phương pháp, nội dung thực hiện của các nhóm sinh viên, giữa sinh viên thực tập với tổ bộ môn để từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho các đợt thực tập tiếp theo.

Nghệ An, ngày 24 tháng 8 năm 2022

Lãnh đạo Viện	**Trưởng Bộ môn**	**Người biên soạn**
TS. Nguyễn Đình Vinh	**TS. Lê Minh Hải**	**TS. Hoàng Thị Mai**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN K60, 61 NGÀNH CHĂN NUÔI ĐI THỰC TẬP NGHỀ CHĂN NUÔI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHV ngày / 08/ 2022 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Họ và tên		Mã sinh viên	Địa điểm thực tập	Số ĐT	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Loan	19576201050005	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0847698599	
2	Nguyễn Văn	Mạnh	19576201050003	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0396505187	
3	Vi Thị	Ngân	19576201050007	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0946735796	
4	Đặng Thị	Thư	19576201050001	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0358696437	Trưởng đoàn
5	Trần Thị Bảo	Trang	19576201050002	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0988667768	
6	Lê Văn Trung	Kiên	205762010910001	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0359937514	
7	Phan Trung	Kiên	205762010510001	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0334823446	
8	Lê Văn	Lưu	205762010510004	Công ty TNHH Darby - CJ Genetics	0985361823	
9	Thái Thị Trà	My	205762010510003	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0986698545	
10	Lê Văn	Thành	205762010510007	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0396333423	
11	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	205762010510006	Công ty TNHH Darby - CJ Genetics	0359679633	Trưởng đoàn
12	Đặng Bá	Tuyên	205762010510008	Công ty TNHH Darby - CJ Genetics	0705488802	
13	Ka	Xiong	205762010540002	Công ty cổ phần Hải Nguyên	0934435950	

(Danh sách gồm có 13 sinh viên)

VIỆN TRƯỞNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH VINH

BỘ MÔN THUỶ SẢN VÀ CHĂN NUÔI

TS. LÊ MINH HẢI